

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ', TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thắng

Ông Phạm Kim Thành

- Thư ký phiên toà: bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà:
ông Đặng Xuân Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trương Công Đ, sinh năm 1992 tại Ninh Bình; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp:lao động tự do; con ông Trương Văn K và bà Lê Thị N (Nh) (đã chết); chưa có vợ con; tiền án,tiền sự: không; nhân thân:

- Tại bản án số 38/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 17/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án.

- Tại bản án số 40/2016/HSST ngày 30/09/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/04/2023 đến ngày 19/04/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay.

2. Bị cáo Phạm Xuân T, sinh năm 2001; tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị Q; vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: 02

- Tại Quyết định số 126/QĐ – XPHC ngày 10/8/2020 Công an huyện Hoa Lư xử phạt Phạm Xuân T 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 15/04/2021 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 01/QĐ -TA ngày 02/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng . Ngày 15/4/2022 T chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 110/QĐ - XPHC ngày 19/10/2016 của Công an huyện Hoa Lư xử phạt Cảnh cáo đối với Phạm Xuân T.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/04/2023 đến ngày 19/04/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay

3. Bị cáo Đào Thanh T, sinh năm 2000; tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; nơi cư trú thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đào Hồng T và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01

- Tại Quyết định số 120/QĐ - XPHC ngày 10/8/2020 của Công an huyện Hoa Lư xử phạt Đào Thanh Thiên 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thiên chưa thi hành nộp tiền phạt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/04/2023 đến ngày 19/04/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay

Tại phiên tòa các bị cáo đều có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1999. Trú tại: khu tái định cư, xã , thành phố N, tỉnh Nam Định;

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1995. Trú tại phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

- Chị Lương Thị Linh T, sinh năm 1997. Trú tại phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1990. Trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trịnh Trương S, sinh năm 1990. Trú tại thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1992. Trú tại phố Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng;

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998. Trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh

Ninh Bình;

- Chị Lê Tuyết M, sinh năm 1997. Trú tại: khu phố B, thị trấn L, huyện L, Thanh Hóa;

- Chị Hoàng Mai H, sinh năm 2003. Trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trần Trí T, sinh năm 1987. Trú tại phố T, Phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

- Chị Phạm Thị Diễm Q, sinh năm 2001. Trú tại xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1994. Trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992. Trú tại thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Nguyễn Như D, sinh năm 1994. Trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trương Văn K, sinh năm 1970. Trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Chị Vân Anh có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/04/2023, Trương Công Đ và Bùi Thị Vân A, sinh năm 1999 có mời Đào Thanh T; Phạm Xuân T; Lê Văn Hi, sinh năm 1995, trú tại phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Lương Thị Linh T, sinh năm 1997, trú tại phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh T; Lê Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trịnh Trương S, sinh năm 1990, trú tại thôn V xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Hoàng Văn M, sinh năm 1992, trú tại phố Đ, phường Đ, Quận D, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Lê Tuyết M, sinh năm 1997, trú tại khu phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; Hoàng Mai Thanh H, sinh năm 2003, trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình và Trần Trí T, sinh năm 1987, trú tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đến nhà hàng Tam Gia T ở thành phố Ninh Bình ăn cơm trong lúc ăn có hai vợ chồng (không xác định được danh tính) là bạn của Trần Trí T đến ăn cùng. Sau khi ăn xong người nam thanh niên bạn của T mời cả nhóm đến quán Bar Qlounge ở phường T, TP Ninh Bình để nghe nhạc, uống bia. Lúc này Đ nảy sinh ý định mời mọi người sử dụng ma túy nên nói với Phạm Xuân T “*mày đi lấy ít đồ về cho anh em chơi, tiền nong anh em mình tính toán sau*” T hiểu là mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng.

Phạm Xuân T ước lượng mua số ma túy cho mọi người trong nhóm sử dụng ngoài ra T còn muốn mua thêm cho mình để sau này sử dụng riêng cho bản thân. T thuê xe taxi từ quán Tam Gia Trang ở thành phố Ninh Bình đi sang khu vực siêu

thị Big C thuộc thành phố Nam Định để mua ma túy. Khi đến khu vực Big C, T gặp một người đàn ông tên là T đang đứng ở ven đường nên T xuống xe đến chỗ T và nói “*Bán em nửa uồn ke và 25 viên ma túy kẹo*”, T đồng ý và nói “*hết 10.750.000đồng*”, T lên xe máy đi khoảng 05 phút rồi quay lại, T đưa cho T 10.750.000đồng, T nhận tiền rồi chỉ cho T chỗ cất ma túy ở lỗ cống cách vị trí T đứng khoảng 30 mét, T đi ra vị trí T chỉ thì thấy trong lỗ cống có 01 gói nilon màu đen, T cầm lên mở ra xem thấy bên trong có 02 túi nilon đựng Ketamine và 01 túi nilon đựng nhiều viên ma túy kẹo màu xám, T không kiểm đếm số lượng ma túy cụ thể mà cầm toàn bộ số ma túy này đi ra ngoài đường thuê xe taxi đi về quán Bar Qlounge ngồi cùng cả nhóm. Lúc này nhóm của Đ đã đi đến quán Bar Qlounge ngồi ở bàn tầng 1 đối diện sân khấu để nghe nhạc và uống bia. Đến khoảng 23giờ 30phút thì T về đến quán bar Qlounge, T vào nhà vệ sinh mở túi nilon đựng ma túy kẹo lấy ra 07 viên ma túy kẹo rồi bẻ đôi 05 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo thành 10 nửa viên rồi đưa cho Đào Thành T và nói “*mười đấy nhé*” mục đích để T đưa cho mọi người sử dụng và đưa cho T và nam thanh niên bạn của T mỗi người một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. Số ma túy còn lại T cất giấu trong người. Sau khi cầm 10 nửa viên ma túy kẹo do T đưa, T đã phân phát cho N, M, Đ, S mỗi người nửa viên ma túy kẹo, đưa cho T 04 lần mỗi lần nửa viên tổng cộng 04 nửa viên, lần đầu tiên T nuốt nửa viên ma túy kẹo trực tiếp còn 03 nửa viên sau T pha vào nước coca cola để sử dụng. Còn 02 nửa viên T đã sử dụng một nửa viên còn một nửa viên T cất giấu vào túi quần mục đích mang về nhà sau này sử dụng. Sau khi đưa ma túy cho mọi người sử dụng T được một người bạn xã hội không xác định được danh tính cũng đang ở trên quán Bar Qlounge đưa cho nửa viên ma túy kẹo màu hồng và một gói nhỏ được gói bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2000 đồng bên trong chứa ma túy Ketamine đã xào sẵn. T nói với cả nhóm nếu ai muốn sử dụng ma túy Ketamine thì vào nhà vệ sinh T sẽ đưa cho để sử dụng. T đi theo vào nhà vệ sinh và được T đưa cho gói nhỏ bên ngoài là tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bên trong chứa ma túy Ketamine, T dùng móng tay xúc một phần ma túy rồi cho vào mũi hít, sau đó T đưa cho Đ sử dụng. T cũng vào nhà vệ sinh để sử dụng ma túy Ketamine cùng.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 10/4/2023 do sợ bị Cơ quan công an kiểm tra nên Đ rủ mọi người về nhà của mình ở thôn T, xã N, huyện H để tiếp tục sử dụng ma túy, Đ lấy xe ô tô chở M về nhà để chuẩn bị trước. Đ xuống bếp lấy chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng rồi lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng cuộn thành ống hút, cố định hai đầu ống hút bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá và lấy một thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ “MB” và “VISA” đồng thời gọi điện qua ứng dụng messenger cho Nguyễn Như D, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, chỗ ở hiện nay: Phường T, TP Ninh Bình để thuê loa đèn với giá là 500.000đồng với mục đích để phục vụ việc sử dụng ma túy.

Sau khi chuẩn bị xong, Đ gọi điện cho T, H báo cả nhóm về nhà Đ để tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/4/2023 lần lượt N, T, H, Vân A đi xe taxi về nhà Đ trước, sau đó là Bùi Thị Vân A, H, Tr, M, S về sau rồi cả nhóm vào phòng ngủ của Đ, lúc này có Lê Văn D sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đang ngủ nhà Đ thấy mọi người về D cũng tỉnh dậy và vào phòng ngủ của Đ cùng mọi người. Do thấy nhóm người trên cùng là bạn bè quen biết với nhau nên Bùi Thị Vân A nhắn tin rủ Phạm Thị Diễm Q, sinh năm 2001, trú tại xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình đến nói chuyện với mọi người, còn S mượn xe của H để đi đón vợ là Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã N, huyện H đến nhà Đ.

Khi S đi đón H thì T và T cũng về đến nhà Đ. T một mình đi vào nhà vệ sinh lấy 01 túi Ketamine san một phần sang túi đựng Ketamine khác để mang ra cho mọi người sử dụng, số Ketamine còn lại trong túi T bỏ vào túi nilon đựng ma túy MDMD còn lại và cất trong túi quần bên trái đang mặc không nói cho ai biết mục đích để sau này sử dụng riêng cho bản thân. Sau khi san ma túy T mang gói ma túy vào phòng ngủ của Đ lấy đĩa sứ mà Đ đã chuẩn bị từ trước đi hơi nóng rồi lấy một gói ma túy chứa Ketamine đã san đầy và đổ một phần ra đĩa rồi lấy thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ MB và VISA Đức đã mang ra để xào. Sau khi xào xong, T để túi nilon chứa ma túy Ketamine còn lại trên bàn trong phòng ngủ của Đ rồi tự kẻ 02 đường dùng ống hút Đ đã chuẩn bị sẵn để sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp bằng mũi. T hỏi “ai chơi ke” và để đĩa ma túy, ống hút ở giữa đệm dưới sàn nhà ai muốn sử dụng thì đến lấy đĩa tự sử dụng. Sau đó lần lượt Đ, M, N H, Vân A, T, T, H, M, D đã tự lấy đĩa ma túy chứa Ketamine kẻ thành đường rồi dùng ống hút sử dụng. Sau đó lần lượt, Tr, Sỏi, H và Phạm Thị Diễm Q đến rồi vào phòng ngủ của Đ sử dụng ma túy Ketamine riêng Lương Thị Linh T không sử dụng ma túy. Khi Q đến T đưa cho Q nửa viên ma túy kẹo màu hồng do T được bạn cho ở quán Bar mang về để Q sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Đ, Đào Thanh T lấy nửa viên ma túy loại MDMA mang từ quán Bar về để lên khung sắt ở cửa sổ của phòng ngủ để khi nào về nhà sẽ cầm nửa viên ma túy này về nhà cất giấu sau này sử dụng. Khi cả nhóm sử dụng ma túy một lúc thì Đ thấy ma túy Ketamine trên đĩa đã hết nên Đ tự lấy túi ma túy Ketamine T để trên bàn đổ một phần ra đĩa xào cho mọi người tiếp tục sử dụng, phần còn lại Đ lại để ở trên bàn vị trí cũ.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, Tổ công tác Công an huyện Hoa Lư tiến hành kiểm tra nhà Trương Công Đ ở thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ và niêm phong tại giường trong phòng ngủ nhà Trương Công Đ 01 túi nilon màu trắng trong có viên miệng túi màu đỏ có kích thước (6x10)cm bên trong chứa 20 viên nén màu xám, 01 túi nilon màu trắng trong có viên miệng túi màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1)

- Thu giữ và niêm phong trên khung sắt cửa sổ phòng ngủ nhà Trương Công Đ 01 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M2)

- Thu giữ và niêm phong trên mặt bàn ở góc phải phía trong phòng ngủ nhà Trương Công Đ 01 túi nilon màu trắng trong có viên miệng túi mở màu đỏ có kích thước (4x7)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

- Thu giữ và niêm phong trên đệm ở dưới sàn phòng ngủ Trương Công Đ 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23 cm, trên bề mặt đĩa sứ có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ MB và VISA; 01 bật lửa màu vàng. Công an huyện Hoa Lư đã cho chất tinh thể màu trắng trên đĩa vào trong 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (6x10)cm được niêm phong theo quy định ký hiệu M4, còn đĩa sứ, ống hút, thẻ, bật lửa (ký hiệu M6).

- Thu giữ tại sát cửa ra vào bên trái phòng ngủ nhà Trương Công Đức 01 loa hình tròn màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 đèn màu đen, xám có chữ “Warninh Lazer”, 01 đèn laze hình hộp chữ nhật có chữ “Lazer show system”.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy qua nước tiểu đối với Trương Công Đ, Bùi Thị Vân A, Đào Thanh T, Lê Văn H, Lương Thị Linh T, Lê Văn N, Trịnh Trương S, Phạm Xuân T, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu T, Lê Tuyết M, Hoàng Mai Thanh H, Phạm Thị Diễm Q, Bùi Thị Thuý H, Lê Văn D. Kết quả đều dương tính với chất ma túy Ketamine và MDMA, riêng Lương Thị Linh T âm tính với chất ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định khối lượng các chất đã thu giữ, gửi đi trung cầu giám định với các vật dụng, tài sản đã thu giữ được niêm phong ký hiệu M6.

- 01 túi nilon màu trắng trong được ký hiệu M1 bên trong chứa 20 viên nén màu xám thu giữ trên giường có khối lượng là 8,10gam (ký hiệu M7) và 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (4x7)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 2,73gam (ký hiệu M8).

- 01 viên nén màu xám được ký hiệu M2 thu giữ trên khung sắt cửa sổ có trọng lượng là 0,21gam (ký hiệu M9).

- 01 túi nilon màu trắng trong được ký hiệu M3 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên bàn có khối lượng là 6,35gam ký hiệu (M10).

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ màu trắng ký hiệu M4 thu giữ trên đệm dưới sàn nhà có khối lượng là 0,58gam (ký hiệu M11).

Tại bản kết luận giám định số 318/KL-KTHS-MT ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Tìm thấy Ketamine bám dính trên mặt đĩa sứ hình tròn, màu trắng; Trên thẻ cứng màu đen và trong 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng trong mẫu ký hiệu M6 gửi giám định. Lượng ketamine đều bám dính ít, không xác định được khối lượng.*

- Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 2,7215 gam; ký hiệu M10 có khối lượng 6,3237gam; ký hiệu M11 có khối lượng 0,5870 gam. Tổng khối lượng các chất tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M8, M10, M11 có khối lượng 9,6322 gam.

Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M8, M10, M11 đều là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2023 của Chính phủ.

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M7 gồm 20 viên nén màu xám có khối lượng 8,1095 gam; ký hiệu M9 gồm 01 viên nén màu xám có khối lượng là 0,2165 gam. Tổng khối lượng các viên nén màu xám trong hai mẫu ký hiệu M7, M9 là 8,3260 gam.

Mẫu các viên nén màu xám gửi giám định ký hiệu M7, M9 đều là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB; nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2023 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Trương Công Đ, Phạm Xuân T và Đào Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSHL ngày 21/8/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Trương Công Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và truy tố Đào Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Công Đ, Phạm Xuân T và Đào Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

[1.2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

[1.3]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

**Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ số ma túy còn lại gồm M8 = 2,7518 gam, M10 = 6,2071 gam, M11 = 0,5044 gam đều là ma túy, loại Ketamine; M7 = 7,8520 gam, M9 = 0,1375 gam đều là ma túy, loại MDMA; Khối lượng hoàn trả như trong biên bản giao nhận đối tượng sau giám định

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ MB và chữ VISA, 01 bật lửa màu vàng.

**Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PPO A12 màu xanh thu giữ của Trương Công Đ

**Trả lại:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám cho Đào Thanh Thiên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng cho Phạm Xuân T;

[3]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Công Đ, Phạm Xuân T và Đào Thanh T khai nhận như sau:

Ngày 09/4/2023 sau khi ăn uống cùng với nhóm bạn của Đ tại quán Tam Gia Trang xong Đ chỉ đạo Phạm Xuân T đi mua ma túy về cho mọi người sử dụng. T hiểu ý và bắt xe taxi sang Nam Định mua ma túy của người đàn ông không quen biết tên là T 25 viên ma túy MDMA màu xám và 02 túi ma túy Ketamine. Về quán Bar Qluonge bị cáo Trường đưa cho bị cáo Thiên 10 nửa viên MDMA để chia cho mọi người sử dụng và đưa cho Trần Trí T và bạn của T mỗi người 01 viên. Bị cáo T cho Đ, Lê Văn H, Lê Văn N, Trịnh Trương S, Hoàng Văn M mỗi người ½ viên, Nguyễn Hữu T ba lần mỗi lần ½ viên để sử dụng bằng hình thức cho vào miệng nuốt trực tiếp. Bị cáo T cũng sử dụng một nửa viên còn một nửa viên T cất giấu vào túi quần mục đích mang về nhà sau này sử dụng. Bị cáo T được bạn cho ma túy ketamine thì bị cáo nói *“ai muốn sử dụng vào nhà vệ sinh mà sử dụng”* T nói vậy thì Thiên, Đ và T cũng sử dụng bằng hình thức đưa lên mũi hít. Do chưa thỏa mãn nên bị cáo Đ rủ mọi người về nhà của mình ở thôn T, xã N, huyện H để tiếp tục sử dụng ma túy. Bị cáo Đ đã trực tiếp cuộn ống hút, chuẩn bị đĩa sứ, thẻ ATM, loa đài. Sau khi về nhà Đ, T đã dồn 2 túi ma túy ketamine ra làm 1 túi, sau đó lại chia ra 2 túi. Túi ma túy ketamine nhiều hơn bị cáo bỏ ra bàn xào cho Đ, Bùi Thị Vân A, Đào Thanh Tn, Lê Văn H, Lê Văn N, Trịnh Trương S, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu T, Lê Tuyết M, Hoàng Mai Thanh H, Phạm Thị Diễm Q, Bùi Thị Thuý H, Lê Văn D và bản thân bị cáo sử dụng bằng hình thức đưa lên mũi hít. Phần còn lại gồm 20 viên ma túy tổng hợp MDMA và túi ma túy ketamine T cất giấu để sử dụng riêng cho bản thân. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/4/2023 thì bị Tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phát hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định các bị cáo Trương Công Đ đã chỉ đạo Phạm Xuân T đi mua ma túy và trực tiếp chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện, tìm người sử dụng ma túy. T trực tiếp mua và thanh toán tiền mua ma túy còn Đào Thanh T đã trực tiếp chia ma túy cho mọi người sử dụng. Theo quy định tại Điều 255 thì:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b, Đối với hai người trở lên;

c,.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội với hai người trở lên là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a.

....

n. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến m khoản này;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.0000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy:

Đối với Trương Công Đ: Đ chỉ đạo Trường mua để tổ chức cho cả nhóm bạn sử dụng nhưng chưa sử dụng hết số ma túy gồm 6,3237 gam ketamine thu giữ trên bàn và 0,5870 gam ketamine thu giữ trên đĩa, 0,2165 gam ma túy MDMA thu giữ trên khung sắt cửa sổ do Thiên cất giấu (tổng khối lượng là 6,9107 gam ma túy ketamine, 0,2165 gam ma túy MDMA). Do vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy này. Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Xuân T: khi Đ chỉ đạo T đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng thì T không từ chối mà T hiểu ý đi mua ma túy luôn. T đã tự quyết định

mua 25 viên ma túy MDMA màu xám và 02 túi ma túy Ketamine hết tổng số tiền là 10.750.000 đồng, nhưng khi về T không báo lại với Đ với mục đích để cả nhóm sử dụng một phần, phần ma túy còn lại gồm ma túy tổng hợp MDMA có khối lượng 8,1095 gam và túi nilon chứa 2,7215gam ketamine T cất giấu vào túi quần không cho ai biết để sử dụng riêng cho bản thân. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy này và toàn bộ khối lượng ma túy gồm 6,3237 gam ketamine thu giữ trên bàn và 0,5870 gam ketamine thu giữ trên đĩa, 0,2165 gam ma túy MDMA thu giữ trên khung sắt cửa sổ do Thiên cất giấu. Tổng khối lượng là 8,326 gam ma túy MDMA, 9,6322 gam ma túy ketamine. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đào Thanh T: tại quán bar Qlounge T tiếp nhận ý chỉ từ T nhận 10 nửa viên ma túy MDMA để chia cho những người trong nhóm sử dụng nhưng T đã không chia hết mà giữ lại nửa viên MDMA có khối lượng 0,2165 gam thu giữ trên khung cửa sắt cửa sổ phòng ngủ nhà Đ để sau này sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tính chất nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đó là tạo điều kiện thuận lợi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, bản thân các bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy, nhưng vì ham vui, muốn thỏa mãn ý thích cá nhân, các bị cáo vẫn cố tình tạo điều kiện thuận lợi nhất để những đối tượng liên quan sử dụng ma túy, như: đi mua ma túy, mời người khác sử dụng ma túy. Bản thân các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó chứng tỏ các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

[2] Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau.

Đối với Trương Công Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo đã 02 lần bị kết án mặc dù tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới đã được xóa án tích bị cáo không lấy đó mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo là người khởi sự, trực tiếp chỉ đạo T đi mua ma túy và thống nhất sẽ thanh toán tiền mua ma túy với T. Đồng thời trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện, chuẩn bị địa điểm, tìm người sử dụng ma túy và tàng trữ 6,9107 gam ma túy ketamine, 0,2165 gam ma túy MDMA. Do vậy, bị cáo là người có vai trò thứ nhất trong vụ án này.

Đối với Phạm Xuân T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có một tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo rèn luyện mình mà khi được Đ chỉ đạo đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng thì T không từ chối, không can ngăn mà tiếp nhận ý chí của Đ luôn. T đã tự quyết định mua 25 viên ma túy MDMA màu xám và 02 túi ma túy Ketamine hết tổng số tiền là 10.750.000 đồng. Mục đích để cả nhóm sử dụng một phần, phần ma túy còn lại bị cáo cất giấu riêng để sử dụng cho bản thân. Đồng thời cũng là người trực tiếp đưa ma túy cho T chia và trực tiếp xào ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án này.

Đối với Đào Thanh T: là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có một tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo rèn luyện mình mà khi được Trường đưa 10 nửa viên ma túy MDMA để chia cho những người trong nhóm sử dụng nhưng T đã không ngăn cản mà còn giúp sức cho T chia ma túy cho S, N, H, M, T sử dụng. Nửa viên MDMA còn lại sau khi bị cáo cùng sử dụng và chia cho cả nhóm bị cáo đã cất giấu riêng với mục đích sau này mang về nhà để sử dụng sau. Như vậy, hành vi của Đào Thanh T đã đồng phạm với vai trò giúp sức cho Phạm Xuân T cung cấp trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ ba trong vụ án này.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

*Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho tất cả các bị cáo.

[4]. Về hình phạt: Từ sự phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên

cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội do nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: Phạm Xuân T khai mua của một người tên T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể tại khu vực Siêu thị Bigc ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với Bùi Thị Vân A: Là người đã rủ Q đến nhà Đ với mục đích đến nói chuyện với mọi người trong nhóm. Như vậy hành vi của Bùi Thị Vân A không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hoa Lư đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Thị Vân A về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với Trịnh Trương S: Có hành vi về nhà đón vợ là H đến nhà Đ mục đích ngồi chơi nói chuyện với nhóm bạn. Tại nhà Đ khi thấy mọi người sử dụng ma túy ketamine S có sử dụng ma túy cùng nhưng không có hành vi tổ chức hoặc giúp sức cho người khác tổ chức sử dụng ma túy. Như vậy hành vi của S không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hoa Lư đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Trương S về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn N, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu T, Lê Văn D, Lê Tuyết M, Hoàng Mai Thanh H, Phạm Thị Diễm Q, Bùi Thị Thuý H, Lê Văn H không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hoa Lư đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn N, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu T, Lê Văn D, Lê Tuyết M, Hoàng Mai Thanh H, Phạm Thị Diễm Q, Bùi Thị Thuý H, Lê Văn H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với Trần Trí T: Được Phạm Xuân Tr đưa cho 01 viên ma túy MDMA nhưng T không sử dụng mà đã vứt đi. T không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hoa Lư không xem xét xử lý đối với T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với nam thanh niên đặt bàn tại quán Bar Qloung: Quá trình điều tra T khai tên là Đinh bạn của Trần Trí Th. Bản thân Thái chỉ biết tên là Đ ở Nam Định, không biết được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư không có căn cứ triệu tập xác minh, làm rõ những hành vi có liên quan.

- Đối với Nguyễn Như D là người cho thuê loa, đèn: Bản thân D không biết việc Đ gọi điện để thuê loa, đèn vào mục đích để làm gì nên D không có hành vi giúp sức cho các đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Anh D không yêu cầu các đối tượng phải thanh toán tiền thuê loa, đèn. Do đó, không xem xét giải quyết.

- Đối với quản lý của Quán Bar Qloung: Quá trình điều tra xác định do anh Lê Minh T, sinh năm 1993, trú tại phường N, TP N, tỉnh Ninh Bình là người quản lý, anh T không biết không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại Bar Qloung. Vì vậy, anh Thông phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hoa Lư không xem xét xử lý đối với anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Trương Văn K sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình là chủ nhà (là bố đẻ Trương Công Đ). Quá trình điều tra đã xác định ông K đã giao nhà cho Đ quản lý, sử dụng còn ông K ở xưởng làm đá tại xã Ninh Vân. Ngày 09/04/2023 sau khi tổ chức đám cưới cho Đ xong thì ông K đã về xưởng làm đá ở Ninh Vân. Việc Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông K không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư không xem xét xử lý đối với ông K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại gồm M8 = 2,7518, M10 = 6,2071, M11 = 0,5044 đều là ma túy, loại Ketamine; M7 = 7,8520, M9 = 0,1375 đều là ma túy, loại MDMA; Khối lượng hoàn trả như trong biên bản giao nhận đối tượng sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ MB và chữ VISA, 01 bật lửa màu vàng các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PPO A12 màu xanh thu giữ của Trương Công Đ. Đ đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám thu giữ của Đào Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng thu giữ của Phạm Xuân T các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Công Đ, Phạm Xuân T và Đào Thanh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công Đ 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

[1.2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

[1.3]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ số ma túy còn lại gồm M8 = 2,7518 gam, M10 = 6,2071 gam, M11 = 0,5044 gam đều là ma túy, loại Ketamine; M7 = 7,8520 gam, M9 = 0,1375 gam đều là ma túy, loại MDMA; Khối lượng hoàn trả như trong biên bản giao nhận đối tượng sau giám định

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen trên thẻ có chữ MB và chữ VISA, 01 bật lửa màu vàng.

**Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PPO A12 màu xanh thu giữ của Trương Công Đ.

* Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám cho Đào Thanh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng cho Phạm Xuân T.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư lập ngày 21/8/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Trương Công Đ, Phạm Xuân T và Đào Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. Hoa Lư
- CA H. Hoa Lư;
- Chi cục THADS H. Hoa Lư;
- Sở tư pháp tỉnh NB;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Huệ.